

TRIẾT HỌC TÔN GIÁO HAY TRIẾT HỌC VỀ TÔN GIÁO

★ TS BÙI THỊ THỦY

Học viện Ngoại giao

● **Tóm tắt:** Thế kỷ XXI xuất hiện hàng loạt các xu hướng nghiên cứu liên ngành, xuyên ngành trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Triết học ngày từ đầu với vai trò tri thức lý luận chung nhất về thế giới tự nhiên, xã hội và tư duy đã mở đầu cho quá trình hình thành các ngành khoa học cụ thể và dường như cũng là sợi dây liên kết của rất nhiều ngành khoa học bắt đầu từ triết học. Bài viết này đề cập đến một luận đề có tính chất liên ngành và phương pháp luận triết học về tôn giáo - dùng lý thuyết triết học để nghiên cứu về tôn giáo.

● **Từ khóa:** triết học, triết học tôn giáo, niềm tin.

Mối quan hệ giữa triết học và tôn giáo đã sớm được hình thành một cách tự nhiên trong sự xuất hiện của các ngành khoa học nghiên cứu về con người và xã hội. Trải qua thời gian, sự phân tách, sát nhập cũng như đối tượng nghiên cứu của triết học và tôn giáo cũng làm cho mối quan hệ này có những sự thay đổi và bản thân chúng cũng có những vấn đề mới đáng quan tâm. Triết học trong tôn giáo đã bắt đầu ngay từ khi hình thành các tôn giáo lớn, tôn giáo dân tộc, và chúng ta biết đến triết học tôn giáo - thần học tự nhiên.

1. Triết học tôn giáo - một truyền thống nghiên cứu trong tôn giáo

Triết học tôn giáo có lịch sử hàng ngàn năm, trải qua các hình thức biểu hiện cũng như đối tượng nghiên cứu và phản ánh của nó mà có những sự thay đổi theo thời gian và không gian. Theo nghĩa rộng: “Triết học tôn giáo” là khái niệm diễn đạt những phán xét khá đa dạng nhưng vẫn nằm trong khuôn khổ nghiên cứu

duy lý về tôn giáo bao gồm cả sự khảo sát nội dung các tôn giáo khác nhau giải quyết những vấn đề bản thể luận - thần học, đạo đức - nhân học và tri thức luận, theo đó: “triết học tôn giáo luận chứng quan điểm của mình về tôn giáo trên các nguyên tắc lý tính và khác với thần học không liên hệ gì một cách chủ quan với đức tin và mặc khải, cũng như một cách khách quan với giáo hội như thiết chế xã hội. Đối với nhà triết học nghiên cứu tôn giáo, không phải “tôn giáo”, mà “lý tính”, “khoa học” mới là xuất phát điểm”¹. Chúng ta có thể liệt kê một số nhà triết học tôn giáo với những tác phẩm tiêu biểu từ thời Cận đại như: “Về bản chất của các thánh thần” của Ciceron; “Đối thoại về tôn giáo tự nhiên” của D.Hume; “Bản chất Kito giáo” của Phoibác, v.v..

Thứ nhất, trong truyền thống triết học tôn giáo ở phương Tây, đôi khi triết học bao trùm lên tôn giáo như trong triết học Hy Lạp - La Mã cổ đại. Thời trung đại, tôn giáo lại bao trùm lên

triết học, chiếm hầu hết đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và triết học tôn giáo. Điều này dễ lý giải khi trong truyền thống Kitô giáo, sự dung hợp - thống nhất giữa Thiên Chúa và Người, tôn giáo đạt tới sự tự ý thức, như C.Mác trong *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghe-n* - Lời nói đầu đã viết: “tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự cảm giác của con người chưa tìm được bản thân mình, hoặc đã lại để mất bản thân mình một lần nữa”². Ở chỗ khác, ông nói rằng, “Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần”³. Như vậy, sự tự ý thức, sự tự cảm giác là tôn giáo và cũng là triết học.

Thứ hai, trong truyền thống phương Đông, không có sự tách biệt giữa triết học và tôn giáo, thường là sự thống nhất triết học tôn giáo hay các triết lý của tôn giáo. Điều này phải kể đến Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo. Các tác phẩm chứa đựng tư tưởng triết học cũng là những tác phẩm đặt nền tảng tư tưởng cho tôn giáo. Chúng ta chẳng thể tìm thấy tác phẩm triết học nào của Phật giáo nhưng chúng ta lại có thể tìm thấy tư tưởng triết học của Phật giáo trong *Tam tạng Kinh điển*, những tư tưởng về bản thể luận, về nhận thức luận được thể hiện rành mạch trong các lý thuyết về Tính không, thuyết Nhân - Quả; thuyết Nghiệp báo - Luân hồi, Thuyết Sắc - Không, v.v.. Tương tự như vậy, chúng ta cũng không tìm được một tác phẩm có tính chất kinh sách tôn giáo nào của Nho giáo và Đạo giáo, nhưng khi xem xét Nho gia và Đạo gia như là những tôn giáo thì những yếu tố của một tôn giáo cũng được thể hiện đầy đủ khi các tín đồ thực hành. Vì vậy, chúng ta sẽ tìm được những tư tưởng triết học trong các tôn giáo này, bao gồm cả Phật giáo, Kitô giáo, Islam giáo, v.v..

Triết học tôn giáo xem tôn giáo đồng nhất với triết học về cả nội dung và hình thức, lý tưởng của tôn giáo - các hình thức Cứu thế luận trong truyền thống tôn giáo phương Tây và một số tôn giáo phương Đông đó là ở thì *trương lai* sau khi con người chết đi, đến mức, G.Hêghen cho rằng, tôn giáo chân thực là tôn giáo đáp ứng được các tiêu chuẩn chân lý, với hệ thống triết học của G.Hêghen: “tôn giáo giữ vị trí danh dự, cùng với triết học nó đã hoàn tất tòa nhà tri thức đồ sộ của con người, nhưng dù sao thì lời nói cuối cùng vẫn thuộc về triết học như là hình thái nhận thức tinh thần tuyệt đối cao hơn,... Hình thức của tính phổ quát là lý tính, vì thế “Chúa thực chất đã có trong tư duy”⁴. Tôn giáo trong truyền thống của phương Tây luôn có một cơ sở triết học nhất định: triết học Khắc Kỷ là cơ sở cho sự ra đời của Kitô giáo, Do Thái giáo và Islam giáo. Tư tưởng triết học của Lão Tử là cơ sở cho sự xuất hiện của Đạo giáo sau này ở Trung Quốc,... Tuy nhiên, nếu nhìn ở một khía cạnh khác, chúng ta lại thấy có một tình trạng sự bao trùm tôn giáo lên triết học, ta tìm được triết học ở trong tôn giáo cũng là những xu hướng nghiên cứu truyền thống về cả tôn giáo và triết học.

Sang thế kỷ XX, triết học tôn giáo (triết học trong tôn giáo) vẫn còn tồn tại và xuất hiện các xu hướng mới, đó là xu hướng thể hiện bản chất tôn giáo bằng ngôn ngữ của triết học và trình bày như một hiện tượng văn hóa,... Tiếp sau đó, cách tiếp cận của các nhà nghiên cứu thuộc trường phái phân tâm học luôn nhấn mạnh đến sự xuất hiện của tôn giáo như là tất yếu bởi những dồn nén cảm xúc, sự trỗi dậy của cái “nó” trong cái “siêu tôi”. Tôn giáo trong phân tâm học như là sự giải phóng tuyệt đối cái nó trong cái tôi và cái siêu tôi và như vậy nó góp phần giải tỏa những căng thẳng trong đời sống

ting thần của con người, góp phần tạo nên những “bước đệm” tâm lý. Ranh giới của phân tâm học và tôn giáo góp phần tạo nên những phương pháp trị liệu tâm lý bằng tôn giáo là xu hướng thực hành tôn giáo hiện nay, góp phần đưa tôn giáo vào trong đời sống thực tại - giúp cho con người ở ngay cuộc sống này.

2. Triết học về tôn giáo - xu hướng nghiên cứu tôn giáo hiện nay

Trong “*Philosophy of Religion*”, John Hick đã khẳng định rằng tư duy triết học về tôn giáo không phải là một nhánh của môn thần học hay khảo cứu về giáo dân, mà là một chuyên ngành của triết học. Nếu thế thì nó là một loại hai, đem ứng dụng những công cụ triết học vào tôn giáo và tư duy tôn giáo⁵. Theo đó, Triết học về tôn giáo (Philosophy of religion) xem xét tôn giáo trên một bộ phận độc lập, bản thân tôn giáo cũng là một đối tượng để triết học nghiên cứu, và bản thân tôn giáo cũng sử dụng phương pháp luận của triết học là phương pháp nền tảng cho những nghiên cứu đó.

Thần học tôn giáo hay thần học của tôn giáo (*Theology of Religion*) cũng không phải là tôn giáo và càng không phải là triết học tôn giáo, bởi “môn thần học quan tâm tới ý niệm về “siêu nghiệm”, ý niệm này cần được “lĩnh hội như thể hiện rõ trên nét chữ” khi bàn về thần học”⁶. Còn đối với nghiên cứu tôn giáo thì đó không chỉ thuần túy về siêu nghiệm mà còn gồm nhiều “thành phần khác trong tôn giáo cũng được coi trọng ngang nhau, như thực hành xã hội, nghi lễ, mỹ học, tâm linh, huyền thoại, biểu trưng, đạo đức, v.v.. Thêm nữa cũng không dành ưu đãi đặc biệt nào đối với các chủ thuyết hay quan niệm”⁷. Như vậy, tôn giáo nghiên cứu rộng hơn, nó không chỉ thuần túy về Thượng đế, về thể nghiệm, siêu nghiệm mà còn bao gồm tất cả những gì đã, đang và sắp diễn ra với tôn giáo

giống như một tiểu “xã hội” - gồm những người có chung một đấng thần linh thượng đế.

Triết học về tôn giáo xem tôn giáo là đối tượng để nghiên cứu, dùng phương pháp luận của triết học, đặc biệt, dựa trên thế giới quan triết học mà nhận xét, đánh giá về tính chất duy vật - duy tâm hay nhị nguyên luận của các tôn giáo. Dựa trên thế giới quan triết học cho thấy, các tôn giáo hầu hết đều là Hữu thần, khi thừa nhận về các Đấng Sáng tạo, hoặc Phiếm thần luận khi cho rằng vạn vật có linh hồn: “Triết học về tôn giáo phán xét về đời sống tôn giáo của người khác nhờ xuất phát từ kinh nghiệm tôn giáo của mình, cũng như ngược lại, thể nghiệm tôn giáo của người khác góp phần thúc đẩy sự thấu hiểu niềm tin của bản thân mình. Tuy nhiên, để xây dựng lý luận về tôn giáo, cần phải biểu thị kinh nghiệm này bằng những phạm trù triết học”⁸. Ví dụ, triết học về tôn giáo đối với Kitô giáo là triết học luận chứng thế giới quan Kitô giáo. Dựa trên thế giới quan triết học, tôn giáo được phân chia rất đa dạng, phong phú. Sự đa dạng phong phú này cũng có những yêu cầu xác định khi xem xét tôn giáo với những nguyên tắc nhất định, dựa trên những nguyên tắc nhất định ấy, người ta có thể thấy, các tôn giáo có thể thuộc về: chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa tự nhiên, chủ nghĩa thực chứng, triết học phân tích, phân tâm học, nhân học triết học,... Trong một thời gian dài, khi dựa trên thế giới quan triết học để đánh giá tôn giáo, một số nhà phê bình tôn giáo cũng đã rơi vào các thái cực khác nhau để luận bàn, đánh giá các tôn giáo, tuy có tính chủ quan, nhưng phần nào cũng cho ta thấy sự phong phú, đa dạng trong đời sống các tôn giáo.

Với Triết học về tôn giáo, việc nhìn nhận, đánh giá tôn giáo dựa trên tổng thể sinh hoạt tôn giáo, từ Đấng sáng tạo - Hữu thể thần linh, đến việc xây dựng niềm tin tôn giáo dựa theo

cấu trúc mô thức nào, yếu tố nào là yếu tố mạnh mẽ gắn kết của tôn giáo. Sự gắn kết ở đây là gắn kết giữa các tín đồ trong cùng tôn giáo, đó còn là sự gắn kết tôn giáo với xã hội.

Triết học về tôn giáo nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội. Đó là nghiên cứu việc các tôn giáo hiện diện ra xã hội như thế nào, thể hiện vai trò của nó ra sao. Người theo tôn giáo chỉ làm tất cả các việc “thiện” vì đức tin, vì sự mến mộ. Tuy nhiên, khi nhìn nhận nó như là một yếu tố, một kết cấu xã hội thì Triết học, đặc biệt triết học đạo đức sẽ đánh giá những hành vi đó như là nhân tố thúc đẩy sự tốt đẹp của xã hội, *Tính thiện*, hướng tới cái Đẹp, cái Cao cả trong tôn giáo nhờ một động cơ mạnh mẽ hơn bất kỳ cá nhân nào khác trong xã hội.

Triết học về tôn giáo nghiên cứu quá trình đặc thù của nhận thức trong các tôn giáo. Có một sự đối lập giữa quan điểm về nhận thức của triết học Mác - Lênin với tôn giáo, khi mà triết học Mác - Lênin khẳng định nhận thức là một quá trình đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng trở về thực tiễn, và như vậy, nhận thức được khẳng định là một quá trình mà thực tiễn sinh động là chất dung môi, là nơi kiểm nghiệm của chân lý. Ngược lại, với hầu hết các tôn giáo, việc nhận thức có thể đến từ sự Mặc khải, bằng một phương thức đặc biệt “đốn ngộ”, chất dung môi, kiểm nghiệm của tôn giáo là trải nghiệm tôn giáo, là kinh nghiệm tôn giáo và hơn hết đó là niềm tin nơi các đấng thần linh. Vì vậy, khi nói về nhận thức luận của tôn giáo, đại đa số các tôn giáo truyền thống có cách thức cảm thụ, trải nghiệm, hiệp thông với các Đấng hữu thể thần linh.

Triết học về tôn giáo nghiên cứu cả tác động tiêu cực của tôn giáo lên đời sống xã hội, bao gồm cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Để đánh giá về sự tồn tại “hợp lý” về một thực

thể đời sống xã hội về tôn giáo thì không chỉ lấy cái nhìn của người trong cuộc - của chính tôn giáo đó tự nhận, tự đánh giá về mình bằng duy lý, bằng triết học tôn giáo, điều quan trọng hơn, cần một công cụ đánh giá. Ví dụ, để đưa ra những nhận định về tôn giáo nào đó là tôn giáo cực đoan hay tôn giáo hòa bình thì cần đặt nó trong mối tương quan với các tôn giáo khác, về sự nhìn nhận, công nhận, đánh giá các tôn giáo ấy. Trong quá trình cùng chung sống - trong cùng một thời đại, trong cùng một tiểu vùng văn hóa thì có xung đột không, xung đột về lợi ích hay tranh giành sự ảnh hưởng lên các tín đồ. Căn cứ trên tác động của tôn giáo lên đời sống xã hội, triết học về tôn giáo dựa trên tính chất tiến bộ hay phản tiến bộ của tôn giáo cũng được xem xét khi nó là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của xã hội hay nó làm trì trệ, kéo lùi sự phát triển của các xã hội ấy.

Các trường phái khác nhau nghiên cứu về mối quan hệ giữa tôn giáo và văn hóa cũng có những quan niệm khác nhau về nó. Một số ý kiến cho rằng, tôn giáo là nguồn gốc chính và là văn hóa. Những người này xem tôn giáo như là nguồn gốc đầu tiên và duy nhất để từ đó xuất hiện và hình thành văn hóa. Họ xem: “tôn giáo tích cực bộc lộ mình như một nhân tố sáng tạo văn hóa trong bản thân lĩnh vực triết học, nghệ thuật”. Paul Tillich là người tích cực, cổ vũ và đặt nền tảng cho chủ thuyết này. Ông nhấn mạnh: “không thể nghi ngờ mọi khẳng định cụ thể về Thượng đế đều là biểu tượng, vì một khẳng định cụ thể dùng một dòng kinh nghiệm hữu hạn để diễn đạt điều gì đó về Thượng Đế. Nó vượt qua nội dung của dòng kinh nghiệm đó, nó bao hàm dòng kinh nghiệm. Dòng thực tại hữu hạn trở nên phương tiện của một khẳng định cụ thể về Thượng Đế được khẳng định và phủ định đồng thời. Nó trở thành biểu tượng vì sự thể hiện của

biểu tượng với nghĩa chính xác của nó bị phủ định bởi thực tại mà nó chỉ đến. Tuy nhiên, nó cũng được xác định nhờ thực tại đó, song sự khẳng định đem đến cho nó sự thể hiện của biểu tượng một cơ sở đầy đủ để chỉ đến thực tại vượt qua nó⁹. Vì vậy, triết học về tôn giáo nhìn thấy sự khác biệt giữa tôn giáo và triết học, nghiên cứu triết học về tôn giáo để thấy được “triết học có con đường nhận thức và chứng minh của mình hoàn toàn khác với tôn giáo”¹⁰.

Trong những năm gần đây, xu hướng nghiên cứu sự ảnh hưởng của tôn giáo lên các lĩnh vực như: kinh tế, chính trị, pháp luật, đạo đức, luân lý, vv,... thậm chí ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững, đến những vấn đề của nhân loại như an ninh tâm linh, an ninh xã hội cũng đang là những trào lưu phổ biến. Người ta dễ dàng nhận thấy tôn giáo như chất keo kết dính các thành viên của xã hội, tạo nên sự phát triển bền vững, nhưng ngược lại tôn giáo cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến những phân ly xã hội hoặc nó cũng có thể bị lợi dụng để thực hiện một mục đích chính trị phi tôn giáo, gây ra những biến động lớn, có thể dẫn đến những bạo động chính trị, gây ra những bất ổn chính trị - xã hội cho các quốc gia. Vì vậy, khi xem xét vai trò của tôn giáo đối với xã hội cũng cần nhìn nhận những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết.

Người viết cũng đồng ý với ý kiến của tác giả Đỗ Minh Hợp trong bài viết “Niềm tin và vấn đề đối tượng của triết học” khi cho rằng các vấn đề quan trọng nhất của triết học về tôn giáo hiện đại là: 1) làm sáng tỏ địa vị của triết học về tôn giáo trong toàn bộ hệ thống tri thức tôn giáo học, tính đặc thù của nghiên cứu triết học về tôn giáo, giải quyết các vấn đề về các phương pháp nhận thức tôn giáo; 2) nghiên cứu bản chất tôn giáo, xây dựng khái niệm triết học về tôn giáo, vạch ra các nguyên tắc định nghĩa tôn giáo; 3)

nghiên cứu các cơ sở, các tiền đề bản thể luận và nhận thức luận của tôn giáo; 4) phân tích các đặc điểm của thế giới quan tôn giáo, của bản thể luận, nhận thức luận, tư duy và ngôn ngữ tôn giáo; 5) làm sáng tỏ nội dung các học thuyết hữu thần luận về Chúa, luận chứng cho tồn tại của Chúa, so sánh học thuyết ấy với các chuẩn thực thể luận khác; 6) làm sáng tỏ tính đặc thù và nội dung của triết học về tôn giáo. “Như vậy, triết học về tôn giáo là tổng thể các khái niệm, các nguyên tắc, các quan điểm triết học có mục đích là giải thích tôn giáo về mặt triết học”¹¹.

Bên cạnh những đặc điểm đó, *triết học về tôn giáo còn nhìn nhận sự vận động, biến đổi của tôn giáo và rút ra những quy luật biến đổi và phát triển, từ đó nhìn nhận những xu hướng biến đổi của tôn giáo hiện nay*. Trên cơ sở quan điểm của triết học duy vật biện chứng và triết học duy vật lịch sử, các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra một số xu hướng biến đổi tôn giáo đang diễn ra ở Việt Nam và trên thế giới có những mâu thuẫn, thậm chí đối lập nhau như: “vừa đa dạng hóa tôn giáo vừa cá nhân hóa tôn giáo; vừa cạnh tranh vừa đối thoại giữa các tôn giáo; vừa toàn cầu hóa tôn giáo vừa dân tộc hóa tôn giáo; vừa thế tục hóa tôn giáo vừa thiêng hóa của các tôn giáo. Tuy nhiên, các xu hướng này cũng thống nhất với nhau, bổ sung cho nhau, luôn tồn tại đan xen và chi phối lẫn nhau”¹².

Một số nhận xét rút ra từ khảo cứu triết học tôn giáo hay triết học về tôn giáo

Triết học về tôn giáo xem tôn giáo như là đối tượng để triết học nghiên cứu, và triết học trở thành thế giới quan, phương pháp luận để nghiên cứu tôn giáo. Có thể rút ra một số vấn đề chủ yếu từ cách tiếp cận này như sau:

Khi nghiên cứu trên cơ sở triết học về tôn giáo thì lấy tôn giáo số nhiều là căn cứ, tức sẽ chú trọng đến nghiên cứu các tôn giáo nói chung, từ

đó có thể tìm ra các đặc điểm có tính quy luật của sự ra đời, tồn tại, phát triển cũng như dự báo những xu hướng phát triển của các tôn giáo.

Tiếp cận triết học về tôn giáo quan tâm đến lập trường thế giới quan của các tôn giáo, các tôn giáo đó đứng trên lập trường nào để giải quyết về mối quan hệ giữa niềm tin và các Đấng thần linh, về mối quan hệ giữa cái Thiêng và cái Phàm. Thông qua việc giải quyết mối quan hệ đó, chúng ta có căn cứ để đưa ra các lập luận “phê phán” tôn giáo một cách có cơ sở khoa học.

Tiếp cận triết học về tôn giáo là nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội trên các phương diện: kinh tế, chính trị, xã hội,... các ứng dụng của tôn giáo được đưa vào đời sống hiện nay để tham gia vào “cải tạo” xã hội như: tôn giáo với đạo đức, tôn giáo với kinh tế, tôn giáo với pháp luật,....

Tiếp cận triết học về tôn giáo là nhìn nhận tôn giáo như một chỉnh thể sống động, có quy luật vận động và biến đổi riêng, đặc thù của một

“thực thể”, từ đó cho chúng ta nhìn thấy xu hướng vận động, biến đổi của tôn giáo nói chung cũng như một số vấn đề đặt ra đối với các tôn giáo trong mối quan hệ xã hội.

Kết luận

Triết học tôn giáo (triết học trong tôn giáo) là một lĩnh vực nghiên cứu truyền thống lâu dài của triết học và sự xuất hiện của các tôn giáo đặt ra nhiệm vụ cần làm sáng tỏ tính triết học trong các tôn giáo. Truyền thống đi tìm cơ sở triết học cũng như khai thác tư tưởng triết học trong các tôn giáo là phổ biến và các nền triết học cũng như tôn giáo học đã được thỏa mãn nhau trong chiều dài lịch sử. Tuy nhiên, đến giai đoạn hiện nay, khi chúng ta lấy triết học, dùng triết học để nghiên cứu tôn giáo hay triết học về tôn giáo tức xem tôn giáo như một đối tượng nghiên cứu, chúng ta tìm thấy những lý do để tôn giáo tồn tại và phát triển trong các giai đoạn lịch sử khác nhau, đồng thời thấy được xu hướng vận động của các tôn giáo ❖

^{1,4} Dẫn theo Nguyễn Anh Tuấn, (2011) “Quan hệ giữa “triết học tôn giáo”, thần học và “triết học thuộc tôn giáo” trích trong *Một số vấn đề triết học tôn giáo hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2011, tr.117, 127.

^{2,3} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tập 1, tr.569, 570.

⁵ Xem John Hick (1983), *Philosophy of Religion, 3rd, Enlewood Clifffs*, NJ, Prentice - Hall.

^{6,7} Dẫn theo Peter Connolly, *Tôn giáo học từ nhiều cách tiếp cận*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2018, tr.373, 373.

^{8,10,11} Dẫn theo Đỗ Minh Hợp: “Niềm tin và vấn đề đối tượng của triết học” trích trong *Một số vấn đề triết học tôn giáo hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2011, tr.160, 163, 166.

⁹ Theo Trần Quang Thái (biên soạn): *Một số vấn đề triết học tôn giáo*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2011, tr.129.

¹² Bùi Thị Thủy: *Xu hướng biến đổi tôn giáo và đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr.94.